TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 18 – 9 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - nợ hụi - vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hồng

Bà Đặng Thị Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự - nợ hụi - vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST–DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trình Thị L (Tên gọi khác: B), sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L 2, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1983 (có mặt).

Bà Trần Thị G, sinh năm 1985 (có yêu cầu xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L 2, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trình Thị L trình bày:

Do là quen biết nên ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị G có tham gia hụi cho bà Trình Thị L làm chủ, cụ thể các dây hụi như sau:

- Hụi ngày 23/7/2018, loại hụi mùa 5.000.000 đồng/03 tháng khui 01 lần, có 11 phần tham gia, ông B, bà G tham gia 01 chân, ông B, bà G đã hốt hụi. Sau khi hốt hụi, ông B, bà G đóng lại hụi chết đến lần thứ 6 thì ngưng và còn nợ lại 5 lần hụi chết với số tiền 25.000.000 đồng.

- Hụi ngày 19/02/019 âm lịch, loại hụi mùa 5.000.000 đồng/03 tháng khui 01 lần, có 17 phần tham gia, ông B, bà G tham gia 01 chân. Ông B, bà G đã hốt hụi và đóng lại hụi chết đến lần thứ 2 thì ngưng và còn nợ lại 15 lần hụi chết với số tiền 75.000.000 đồng.

- Hụi ngày 15/10/2016 loại hụi mùa 5.000.000 đồng/03 tháng khui 1 lần, có 13 phần tham gia, ông B, bà G tham gia 02 chân, ông B, bà G đã hốt 01 chân. Sau khi hốt hụi ông B, bà G đóng lại hụi chết đến lần thứ 10 thì ngưng và còn nợ lại 03 lần hụi chết với số tiền 15.000.000 đồng. Đối với dây hụi này, ông B, bà G còn 01 chân hụi sống đóng được 10 lần với số tiền 50.000.000 đồng.

- Hụi ngày 19/10/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/01 tháng khui 1 lần, có 30 phần tham gia, ông B, bà G tham gia 02 chân, ông B, bà G đã hốt hụi hết 02 chân. Sau khi hốt hụi ông B, bà G đóng hụi chết đến lần thứ 9 thì ngưng và còn nợ lại 21 lần hụi chết với số tiền 42.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chết ông B, bà G nợ của bà L là 157.000.000 đồng. Số tiền hụi sống của ông B, bà G còn lại là 50.000.000 đồng. Trừ hụi sống qua hụi chết thì tổng số tiền hụi ông B, bà G còn nợ bà L là 107.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà L có cho ông B, bà G vay số tiền 30.000.000 đồng, do có quan hệ bà con bên chồng nên khi cho vay không làm biên nhận nợ. Việc vay tiền lâu quá nên không nhớ thời gian vay cụ thể. Ông B, bà G thỏa thuận 01 tháng sau trả nhưng kéo dài đến nay không trả.

Tất cả các dây hụi đều đã mãn nhưng ông B, bà G không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Do đó, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B, bà G trả cho bà L số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng và tiền vay là 30.000.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông B thống nhất lời trình bày của bà Trình Thị L. Ông B và vợ là bà Trần Thị G có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ. Ông B tham gia chơi 3 dây hụi mùa tổng cộng 04 chân, trong đó có 03 chân chết, 01 chân còn sống và 01 dây hụi tháng 02 chân đã hốt hết. Tổng số tiền hụi ông B còn thiếu bà L là 107.000.000 đồng.

Đối với tiền vay: Ông B và bà G có vay của bà L số tiền 30.000.000, vay thời điểm nào lâu quá ông B không nhớ, vay không có viết biên nhận nợ. Do làm ăn khó khăn nên không có khả năng trả cho bà L nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Nay ông B đồng ý trả cho bà L số tiền hụi là 107.000.000 đồng và tiền vay là 30.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần, mỗi tháng trả cho bà L số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Thị G có lời trình bày: Bà G còn nợ bà L số tiền hụi là 107.000.000 đồng và số tiền vay là 30.000.000 đồng. Bà G đồng ý trả cho bà L tổng số tiền 137.000.000 đồng nhưng bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Do bà G có con nhỏ nên yêu yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị G có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Trần Thị G.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự - nợ hụi - vay tài sản" căn cứ vào Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trình Thị L và bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G cùng thống nhất số tiền hụi mà bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G còn nợ của nguyên đơn bà Trình Thị L là 107.000.000 đồng và số tiền vay 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đều thống nhất nội dung số tiền còn nợ nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ông B, bà G cho rằng do dịch bệnh, làm ăn khó khăn nên không có khả năng đóng hụi chết cho bà L nên các bên phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trình Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng và số tiền vay là 30.000.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B đồng ý trả số tiền hụi là 107.000.000 đồng và số tiền vay là 30.000.000 đồng cho bà L nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[2.1] Đối với số tiền hụi: Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng chơi hụi và tham gia chơi hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G đã tham gia chơi hụi nhưng sau khi hốt hụi thì không thực hiện đóng lại hụi chết cho nguyên đơn bà Trình Thị L với số tiền là 107.000.000 đồng, đến nay hụi đã mãn nhưng ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G vẫn chưa đóng cho bà Trình Thị L.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, bêu, phường quy định nghĩa vụ của thành viên trong họ (hụi): *"Tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ trong trường hợp đã lĩnh họ trước thành viên khác"*. Như vậy, ông B, bà G là thành viên tham gia chơi hụi và sau khi hốt hụi thì không thực hiện nghĩa vụ đóng lại hụi chết như đã thỏa thuận. Từ đó là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ hụi bà Trình Thị L. Vì vậy, nguyên đơn bà Trình Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với số tiền vay: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G cùng thống nhất có vay của nguyên đơn bà Trình Thị L số tiền 30.000.000 đồng, việc vay tiền giữa hai bên không có lập biên nhận nợ. Đến nay ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G chưa trả cho bà L số tiền trên. Vì vậy, nguyên đơn bà Trình Thị L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ 30.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G phải chịu án phí số tiền 6.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466, Điều 471, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 91, Điều 92, Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, bêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trình Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trình Thị L số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu đồng*) và số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị G phải chịu số tiền 6.850.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn bà Trình Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.425.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0004584, ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Trần Thị G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil